

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 14-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;

Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1990 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Viết M và bà Triệu Thị P; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/02/2018, đến ngày 10/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1982 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Y (đã chết năm 2001) và bà Hoàng Thị N; có vợ: Mông Thúy T, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/02/2018, đến ngày 10/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Lê Thị L, Luật sư Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Mai Thanh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 07/02/2018, tại nhà nghỉ K, địa chỉ số 04 đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã bắt quả tang Vi Văn T và Hoàng Văn N có hành vi đánh bạc. Tang vật thu giữ gồm: 73.100.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, thu trên người của Vi Văn T là 39.000.000 đồng, đồng thu trên người của Hoàng Văn N là 28.000.000; 01 bộ tú lơ khơ; 02 điện thoại di động và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn T và Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 06/02/2018 Vi Văn T đến nhà nghỉ K để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 11h ngày 07/02/2018 Vi Văn T gọi điện cho Hoàng Văn N rủ Hoàng Văn N đến nhà nghỉ K để đánh bạc đồng thời nhắn tin bảo Hoàng Văn N mua bài (tú lơ khơ) mang đến. Nhận được tin nhắn, Hoàng Văn N đi mua 01 bộ tú lơ khơ rồi thuê xe taxi đi từ nhà đến nghỉ K và lên tầng phòng 305 như đã hẹn với Vi Văn T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày hai bị cáo bắt đầu đánh bạc với hình thức “đánh sâm”, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang; thu trên chiếu bạc 6.100.000đ, thu trên người của bị cáo Vi Văn T là 39.000.000đ, thu trên người của Hoàng Văn N là 28.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên là tiền mà các bị cáo sử dụng và có mục đích sử dụng để đánh bạc.

Cáo trạng số 81/QĐ-VKSTPLS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T và bị cáo Hoàng Văn N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ quyền công tố và luận tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên có căn cứ kết luận bị cáo Vi Văn T, bị cáo Hoàng Văn N phạm tội đánh bạc; số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 73.100.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T, bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Vi Văn T, Hoàng Văn N mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền đã thu giữ được là 73.100.000 đồng. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của Vi Văn T và Hoàng Văn N do liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Vi Văn T và Hoàng Văn N trình bày: Căn cứ các tài liệu cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không cao nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế. Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Luật sư không có ý kiến gì đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lạng Sơn; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vi Văn T và bị cáo Hoàng Văn N thừa nhận việc các bị cáo tham gia trò chơi có được thua bằng tiền với hình thức "chơi sâm" vào chiều ngày 07/02/2018 tại phòng số 305 nhà nghỉ K. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Về số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 73.100.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu một trăm*

ngàn đồng chẵn).

[4] Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn T và bị cáo Hoàng Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét theo trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vi Văn T là người khởi xướng, bị cáo Hoàng Văn N là người chuẩn bị công cụ (tú lơ khơ); cả hai bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Mặt khác, các bị cáo đều là người dân tộc sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên sự hiểu biết về pháp luật phần nào bị hạn chế; là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; nhất thời phạm tội.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, loại hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh ngày 08/02/2018 tại nơi cư trú của các bị cáo, xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có việc làm nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo sẽ không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc

phạm tội là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền đã thu giữ được của các bị cáo là 73.100.000 đồng do có liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với công cụ dùng vào việc phạm tội là 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo cần phải tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Trả bị cáo Vi Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 082085986 mang tên Vi Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T, bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Phạt bị cáo Vi Văn T **03 (Ba) năm** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2018.

Giao bị cáo Vi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2.2 Phạt bị cáo Hoàng Văn N **03 (Ba) năm** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2018.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.3 Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vi Văn T, bị cáo Hoàng Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

3.2 Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 73.100.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu một trăm ngàn đồng*) thu giữ của các bị cáo.

3.3 Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng thu giữ của bị cáo Vi Văn T và 01 điện thoại di động SAMSUNG GARAXY J7 RRO màu vàng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N.

3.4 Trả bị cáo Vi Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 082085986 mang tên Vi Văn T do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/4/2007.

(Những vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T, bị cáo Hoàng Văn N; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND T.Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

